

(Đề thi có 04 trang, gồm 40 câu)

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 1

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN THI: TOÁN 9 – BÀI THI TRẮC NGHIỆM

Ngày thi: 30/11/2022

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Mã đề 570

Câu 1. Cho ΔABC vuông tại A , đường cao AH . Khi đó $\sin B$ bằng

- A. $\frac{AB}{BC}$. B. $\frac{HC}{AC}$. C. $\frac{AC}{AB}$. D. $\frac{AH}{BH}$.

Câu 2. Số $3a$ là căn bậc ba của

- A. $-\sqrt[3]{3a}$. B. $27a^3$. C. $\sqrt[3]{3a}$. D. $-27a^3$.

Câu 3. Tọa độ giao điểm của đường thẳng $y = 5x - 3$ và trục hoành là

- A. $\left(0; \frac{5}{3}\right)$. B. $\left(\frac{3}{5}; 0\right)$. C. $(0; -3)$. D. $(-3; 0)$.

Câu 4. Cho ΔABC vuông tại A , đường cao AH . Cho biết $AB : AC = 5 : 7$ và $AH = 15\text{cm}$. Độ dài đoạn thẳng CH là

- A. $CH = 36\text{cm}$. B. $CH = 25\text{cm}$. C. $CH = 21\text{cm}$. D. $CH = 27\text{cm}$.

Câu 5. Cho đường tròn $(O; 5\text{dm})$, điểm M cách O là 3dm . Độ dài dây ngắn nhất đi qua M là

- A. 2dm . B. 10dm . C. 3dm . D. 5dm .

Câu 6. Biểu thức $\frac{-3}{10-5x}$ có nghĩa khi

- A. $x \neq 2$. B. $x < 2$. C. $x > \frac{1}{2}$. D. $x > 2$.

Câu 7. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A. Nếu $\frac{\sqrt{a}}{\sqrt{b}}$ xác định thì $\frac{\sqrt{a}}{\sqrt{b}} = \sqrt{\frac{a}{b}}$. B. Nếu $\frac{a}{b} > 0$ thì $\sqrt{\frac{a}{b}} = \frac{\sqrt{a}}{\sqrt{b}}$.
C. Nếu $\sqrt{\frac{a}{b}}$ xác định thì $\sqrt{\frac{a}{b}} = \frac{\sqrt{a}}{\sqrt{b}}$. D. Với mọi a , mọi b ta có $\sqrt{\frac{a}{b}} = \frac{\sqrt{a}}{\sqrt{b}}$.

Câu 8. Cho hàm số bậc nhất $y = (3-m)x + \sqrt{m+1}$ (với m là tham số). Tổng các giá trị nguyên của m để hàm số đã cho đồng biến trên R là

- A. 3. B. 5. C. 4. D. 2.

Câu 9. Cho ΔABC có $\hat{A} + \hat{C} = 90^\circ$ và biết $\sin A = \frac{3}{5}$. Giá trị $\cot C$ bằng

- A. $\frac{4}{5}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $\frac{5}{4}$. D. $\frac{4}{3}$.

- Câu 10.** Điều kiện của x để $\sqrt{x^2 - 12x + 36} = 6 - x$ là
A. $x \leq 6$. **B.** $x \leq 0$. **C.** $x > 6$. **D.** $x < 6$.
- Câu 11.** Trong các công thức sau, công thức nào y không là hàm số của x ?
A. $y^3 = 8x$. **B.** $y^2 = 4x$. **C.** $y = 2x^2$. **D.** $y = \frac{1}{x}$.
- Câu 12.** Với giá trị nào của x thì $\sqrt{x+2} \cdot \sqrt{x-3} = \sqrt{(x+2)(x-3)}$?
A. $x \leq -2$. **B.** $x \leq 3$. **C.** $x \geq -2$. **D.** $x \geq 3$.
- Câu 13.** Biểu thức $M = \sqrt{\left(1 + \frac{1}{1 \cdot 3}\right)\left(1 + \frac{1}{2 \cdot 4}\right)\left(1 + \frac{1}{3 \cdot 5}\right) \dots \left(1 + \frac{1}{2022 \cdot 2024}\right)}$ có giá trị bằng $\sqrt{\frac{a}{b}}$ (với $\frac{a}{b}$ là phân số tối giản và a, b là hai số nguyên dương). Khi đó giá trị của biểu thức $\sqrt{2b-a}$ bằng
A. $\sqrt{2023}$. **B.** $\sqrt{2022}$. **C.** 1. **D.** 0.
- Câu 14.** Cho $A = \frac{1}{3+\sqrt{5}} + \frac{1}{3-\sqrt{5}}$. Nghiệm của phương trình $2Ax + 3 = 0$ là
A. $x = -1$. **B.** $x = 2$. **C.** $x = -2$. **D.** $x = 1$.
- Câu 15.** Đưa thừa số $\sqrt{81(2-y)^4}$ ra ngoài dấu căn được kết quả nào sau đây?
A. $-9(y-2)^2$. **B.** $9(2-y)$. **C.** $9(y-2)^2$. **D.** $81(2-y)^2$.
- Câu 16.** Khẳng định nào sau đây là đúng?
A. $-2\sqrt{5} > -3\sqrt{3}$. **B.** $-4\sqrt{7} > -3\sqrt{8}$. **C.** $3\sqrt{5} < 2\sqrt{3}$. **D.** $\frac{3}{2}\sqrt{\frac{2}{3}} < \frac{2}{3}\sqrt{\frac{3}{2}}$.
- Câu 17.** Cho hình vuông $ABCD$ có hai đường chéo cắt nhau tại O , biết $OA = \sqrt{2}$ cm. Vẽ đường tròn $(A; 2$ cm). Khẳng định nào sau đây đúng?
A. D nằm ngoài $(A; 2$ cm). **B.** $B \in (A; 2$ cm).
C. D nằm trong $(A; 2$ cm). **D.** $C \in (A; 2$ cm).
- Câu 18.** Khử mẫu biểu thức sau $-xy\sqrt{\frac{3}{xy}}$ với $x < 0$; $y < 0$ ta được kết quả là
A. $\sqrt{3xy}$. **B.** $-\sqrt{-3xy}$. **C.** $-\sqrt{3xy}$. **D.** $\sqrt{-3xy}$.
- Câu 19.** Cho đường tròn tâm O , dây $AB = 16$ cm. Gọi K là trung điểm của dây AB , biết $OK = 6$ cm. Tính bán kính của đường tròn?
A. 7 cm. **B.** 12 cm. **C.** 8 cm. **D.** 10 cm.
- Câu 20.** Một ngọn tháp cao 50m có bóng trên mặt đất dài 15m. Góc mà tia sáng mặt trời tạo với mặt đất (làm tròn đến độ) là:
A. 16° . **B.** 74° . **C.** 17° . **D.** 73° .
- Câu 21.** Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất đồng biến?
A. $y = 2x + (1-3x)$. **B.** $y = 2-3x$. **C.** $y = 2-(3x-1)$. **D.** $y = -2x-(1-3x)$.

Câu 22. Cho các khẳng định sau:

- (1) Qua ba điểm phân biệt chỉ vẽ được một đường tròn duy nhất.
- (2) Có vô số đường tròn đi qua hai điểm phân biệt.
- (3) Tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác nằm ở trung điểm của cạnh lớn nhất.
- (4) Trong một đường tròn, đường kính đi qua trung điểm của dây thì vuông góc với dây ấy.

Số khẳng định đúng là

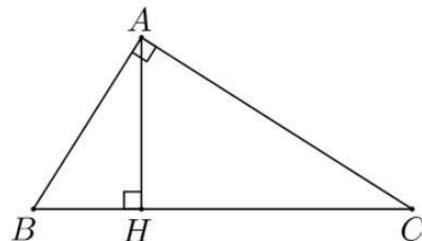
- A.** 4. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 3.

Câu 23. Cho ΔABC có $AB = 4$; $AC = 3,5$; $\hat{A} = 40^\circ$. Diện tích ΔABC (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất) là

- A.** 4,4 (đvdt). **B.** 4,9 (đvdt). **C.** 4,0 (đvdt). **D.** 4,5 (đvdt).

Câu 24. Cho hình vẽ và các hệ thức sau:

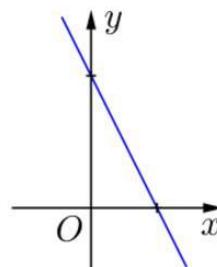
- (1) $AH^2 = HB \cdot HC$
- (2) $AB^2 = BC \cdot BH$
- (3) $AB \cdot AC = BC \cdot AH$
- (4) $AB^2 = AH^2 + BH^2$



Số hệ thức đúng là

- A.** 2. **B.** 4. **C.** 3. **D.** 1.

Câu 25. Hình vẽ sau có thể là đồ thị hàm số nào dưới đây?



- A.** $y = 2x - 2$. **B.** $y = -2x + 2$. **C.** $y = 2x + 2$. **D.** $y = -2x - 2$.

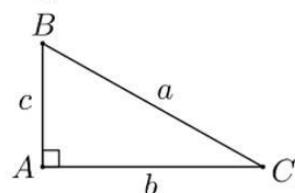
Câu 26. Nếu ΔABC vuông tại A , $AB = 3$, $AC = 5$ thì $\sin C$ bằng

- A.** $\frac{3}{4}$. **B.** $\frac{3}{\sqrt{34}}$. **C.** $\frac{3}{5}$. **D.** $\frac{4}{5}$.

Câu 27. Cho ΔABC có $\hat{B} = 60^\circ$, $\hat{C} = 50^\circ$. Các đường trung trực giao nhau tại O . Gọi M , N , P lần lượt là trung điểm của các cạnh AB , BC và CA . Khi đó

- A.** $OM > OP > ON$. **B.** $OP > OM > ON$. **C.** $OP > ON > OM$. **D.** $OM > ON > OP$.

Câu 28. Cho hình vẽ, hệ thức nào dưới đây đúng?



- A.** $a = \frac{c}{\tan C}$. **B.** $a = \frac{b}{\sin C}$. **C.** $c = \frac{b}{\cot C}$. **D.** $a = \frac{c}{\sin B}$.

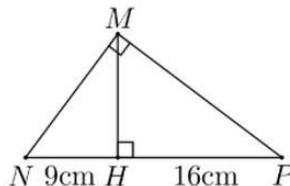
Câu 29. TỔNG CÁC NGHIỆM CỦA PHƯƠNG TRÌNH $\sqrt[3]{x-2} + 2 = x$ LÀ

- A. 3. B. 5. C. 2. D. 6.

Câu 30. Khi biểu thức $x\sqrt{\frac{-35}{x}}$ có nghĩa, đưa thừa số vào trong dấu căn được kết quả là

- A. $-\sqrt{-35x}$. B. $\sqrt{35}$. C. $\sqrt{35x^2}$. D. $\sqrt{-35x}$.

Câu 31. Cho ΔMNP vuông tại M , đường cao MH . Biết $NH = 9\text{cm}$, $HP = 16\text{cm}$. Độ dài MN là



- A. 15cm. B. 12cm. C. 20cm. D. 34cm.

Câu 32. Gọi $P(a;b)$ là điểm cố định mà các đồ thị hàm số $y = (m-3)x+1-2m$ đi qua. Giá trị của $a \cdot b$ là

- A. 5. B. -10. C. -8. D. 3.

Câu 33. Cho số thực $a \geq 0$. Căn bậc hai của a là x khi và chỉ khi

- A. $x^2 = a$ và $x \geq 0$. B. $x^2 = a$. C. $x = a^2$. D. $x = a$.

Câu 34. Số giá trị nguyên của x để biểu thức $\sqrt{x+3} - \sqrt{3-x}$ xác định là

- A. 4. B. 6. C. 7. D. 3.

Câu 35. Phương trình $\sqrt{4x-8} - 2\sqrt{\frac{x-2}{4}} + \sqrt{9x-18} = 8$ có nghiệm là?

- A. $x=8$. B. $x=4$. C. $x=6$. D. $x=2$.

Câu 36. Cho các hàm số dưới dạng bảng sau:

Bảng 1

x	-2	-1	0	1	2
y	5	3	1	-1	-3

Bảng 2

x	-1	0	1	1,5	2
y	3	$\frac{3}{2}$	0	$-\frac{3}{4}$	$-\frac{3}{2}$

Bảng 3

x	-2	-1	0	1	2
y	4	1	0	1	4

Bảng 4

x	-1	-0,5	0	0,5	1
y	1,5	1	0,5	0	-0,5

Trong các hàm số trên, có bao nhiêu hàm số nghịch biến trên \mathbb{R} ?

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 37. Cho ΔABC có $\hat{A} = 50^\circ$; $\hat{B} = 30^\circ$; $BC = 150\text{m}$. Tính độ dài AB (làm tròn đến mét) ta được kết quả là

- A. $AB \approx 193\text{m}$. B. $AB \approx 196\text{m}$. C. $AB \approx 173\text{m}$. D. $AB \approx 219\text{m}$.

Câu 38. Hàm số $y = \sqrt{3-m}(x+5)$ là hàm số bậc nhất khi

- A. $m \leq 3$. B. $m > 3$. C. $m \neq 3$. D. $m < 3$.

Câu 39. Cho đường tròn $(O; 12\text{cm})$. Dây lớn nhất của đường tròn có độ dài là

- A. 12cm. B. 6cm. C. 24cm. D. 20cm.

Câu 40. Sau khi rút gọn biểu thức $\frac{2}{\sqrt{2}-1} - \frac{2}{\sqrt{2}+1}$ được phân số tối giản $\frac{a}{b}$ ($a \in \mathbb{Z}$, $b \in \mathbb{N}^*$). Khi đó

$a+b$ có giá trị là

- A. 0. B. 4. C. 5. D. -3.

-----HẾT-----

(Đề có 01 trang)

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 1

NĂM HỌC 2022-2023

Môn thi: Toán 9

Ngày thi: **30/11/2022**

Thời gian làm bài: **70 phút (không kể thời gian giao đề)**

PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

Cho biểu thức: $A = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-3} + \frac{3-11\sqrt{x}}{9-x}$ (với $x \geq 0 ; x \neq 9$).

- a) Rút gọn A .
- b) Tìm x nguyên để A có giá trị là số tự nhiên.

Câu 2. (1,5 điểm)

Cho hàm số $y = (m-1)x + 2 - m$ (với m là tham số).

- a) Vẽ đồ thị hàm số khi $m = 3$.
- b) Tìm m để đồ thị hàm số cắt trực tung tại điểm có tung độ bằng 5.
- c) Chứng minh rằng khoảng cách từ gốc tọa độ O đến đồ thị hàm số không vượt quá $\sqrt{2}$.

Câu 3. (2,0 điểm)

Trên đường tròn (O) đường kính AB , lấy điểm E bất kỳ (khác A và B). Gọi F là điểm đối xứng với E qua O . Vẽ đường thẳng vuông góc với AB tại B , đường thẳng này cắt các tia AE , AF lần lượt tại M và N .

- a) Chứng minh $AE \cdot AM = AF \cdot AN$.
- b) Tìm vị trí của E trên đường tròn (O) để đoạn thẳng MN có độ dài nhỏ nhất.

Câu 4. (1,0 điểm)

Giải phương trình: $(\sqrt{x+5} - \sqrt{x+2})(1 + \sqrt{x^2 + 7x + 10}) = 3$.

=====HẾT=====

Họ và tên thí sinh:Số báo danh: